

Theo dấu dòng tiền

TOP CỔ PHIẾU

— —
Ngày 30 tháng 03, 2026

Xem thêm



Bộ phận Phân tích & Đầu tư
Research & Proprietary trading





- Cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến phản ánh có dòng tiền mới tham gia.
- Điều này có thể tạo ra sự biến động giá mạnh hơn, đồng nghĩa sẽ xuất hiện cơ hội kiếm lợi nhuận từ chênh lệch giá



STT	Mã	Ngày	Giá đóng cửa	KLGD	KL TB 30P	Gấp TB 30P
1	PDR	27/03/2026	16.4	26.467.800	9.582.580	2.76
2	CRC	27/03/2026	10.4	6.326.900	2.393.447	2.64
3	HHS	27/03/2026	13	5.791.500	2.291.097	2.53
4	CII	27/03/2026	19.1	32.515.100	13.611.807	2.39
5	DXG	27/03/2026	14.6	41.747.300	18.230.300	2.29
6	HDC	27/03/2026	18.95	6.515.900	3.025.270	2.15
7	GEG	27/03/2026	16.95	4.051.400	1.923.173	2.11
8	DIG	27/03/2026	14.45	24.713.800	11.951.230	2.7
9	NTL	27/03/2026	16.3	1.166.400	572.720	02.04
10	TTA	27/03/2026	12.4	1.305.300	652.123	2
11	VTP	27/03/2026	99.2	1.072.000	544.177	1.97
12	DXP	27/03/2026	13.4	1.289.000	662.360	1.95
13	AGG	27/03/2026	13.3	831.400	433.030	1.92
14	CEO	27/03/2026	16.9	20.268.400	10.961.733	1.85
15	TCO	27/03/2026	13.5	903.400	505.730	1.79
16	TCH	27/03/2026	16.7	15.421.600	9.021.140	1.71
17	YEG	27/03/2026	10.5	2.420.000	1.442.207	1.68
18	SHS	27/03/2026	17.1	27.289.600	16.665.330	1.64
19	PAC	27/03/2026	26.4	1.503.600	924.137	1.63
20	NVL	27/03/2026	14.3	22.253.900	13.807.837	1.61
21	MZG	27/03/2026	13.6	1.051.600	657.893	1.6
22	HUT	27/03/2026	17.5	3.708.200	2.394.720	1.55
23	KBC	27/03/2026	30.7	6.091.600	4.105.750	1.48
24	FRT	27/03/2026	162.5	704.800	483.383	1.46
25	CMG	27/03/2026	29.15	555.400	383.193	1.45
26	PPC	27/03/2026	10.8	1.028.200	728.473	1.41
27	HHV	27/03/2026	12.2	7.486.200	5.383.404	1.39
28	REE	27/03/2026	71.7	1.678.800	1.224.787	1.37



- Cổ phiếu nằm trên MA200 cho thấy xu hướng dài hạn tích cực và tâm lý thị trường lạc quan.
- Khoảng cách giữa giá đóng cửa và MA200 nhỏ hơn 7% cho thấy cổ phiếu chưa bị mua quá đà, vẫn còn dư địa tăng.



STT	Mã CK	Ngày	Giá đóng cửa	TBKL 10 phiên	RSI(14)	MA 200	% Close - MA200
1	CRC	27/03/2026	10.4	4.028.990	68.45	9.86	5.43
2	CTG	27/03/2026	34.8	8.683.070	47.34	34.37	1.26
3	DGW	27/03/2026	45.5	1.977.850	51.46	43.53	4.53
4	DPR	27/03/2026	40.5	579.550	49.57	38.82	4.31
5	DRI	27/03/2026	13	647.250	50.1	12.5	04.01
6	GVR	27/03/2026	32.1	4.073.910	44.34	30.54	5.11
7	HAG	27/03/2026	16.15	5.821.700	56.81	16	0.93
8	HDB	27/03/2026	25.3	12.644.690	44.74	23.99	5.45
9	HDG	27/03/2026	29.8	4.030.900	59.54	28.51	4.54
10	HUT	27/03/2026	17.5	3.065.590	64.96	16.37	6.88
11	KOS	27/03/2026	39.05	521.630	70.84	38.65	01.05
12	MBB	27/03/2026	26.15	14.501.130	47.14	24.71	5.82
13	MWG	27/03/2026	81	7.539.160	46.37	78.64	3
14	ORS	27/03/2026	13.15	2.355.460	48.5	13.12	0.26
15	PAC	27/03/2026	26.4	1.432.400	56.63	24.96	5.76
16	PLX	27/03/2026	42.25	6.207.250	37.85	40.38	4.64
17	POW	27/03/2026	13.05	13.107.690	44.59	12.57	3.86
18	PPC	27/03/2026	10.8	1.252.210	56.49	10.29	4.98
19	PVP	27/03/2026	15.05	580.130	45.94	14.56	3.35
20	VGT	27/03/2026	12.4	1.451.210	44.48	12.27	01.02
21	VHC	27/03/2026	58.8	644.740	47.83	57.31	2.6
22	VHM	27/03/2026	103	4.346.910	52.59	100.57	2.42
23	VJC	27/03/2026	157	1.329.550	44.87	154.26	1.78
24	VNM	27/03/2026	61.5	3.773.730	44.02	60.79	1.16
25	VPI	27/03/2026	57.5	2.451.790	49.55	55.72	3.19
26	VSC	27/03/2026	23.75	5.424.150	47.75	23.55	0.84



Đỉnh và đáy là mức kháng cự và hỗ trợ quan trọng của cổ phiếu

Vượt đỉnh 1 năm

STT	Mã CK	Giá	Cao nhất 1 năm	TBKL 10 phiên
1	ABB	14.4	14	855.550
2	DXS	6.76	6.45	1755730
3	KHG	5.6	5.58	8.006.080
4	TAL	44.95	44.7	204.210

Vượt đỉnh 3 tháng nhưng chưa vượt đỉnh 1 năm

STT	Mã	Giá	H13W	KLTB 10 phiên
1	DVM	7	7	531.450
2	HUT	17.5	17.5	3.065.590
3	MZG	13.6	13.3	888610
4	NVL	14.3	14.2	24.602.540
5	TCO	13.5	12.9	562.930
6	TTA	12.4	12.4	1.122.030

Phá đáy 3 tháng

STT	Mã CK	Giá	Thấp nhất 3 m	TBKL 10 phiên
1	DDB	8.7	9	233.510
2	HVA	5.8	7.2	92.830
3	SBV	6.98	7.14	11.350
4	SCG	63.6	64.2	21.460

Phá đáy 1 năm

STT	Mã CK	Giá	Thấp nhất 1 năm	TBKL 10 phiên
1	AAT	2.92	2.87	28.750
2	DDB	8.7	8.2	233.510
3	HVA	5.8	5.8	92.830
4	SBV	6.98	6.65	11.350
5	SCG	63.6	63.5	21.460
6	VPA	1.5	1.5	12.070



Cổ phiếu cắt lên trên các đường trung bình có thể phát tín hiệu mua cho một nhịp tăng giá mới

Cắt lên đường trung bình MA200

STT	Mã	Giá	MA200	KLTB 10 phiên
1	CTG	34.8	34.37	8.683.070
2	GVR	32.1	30.54	4.073.910
3	HAG	16.15	16	5821700
4	MWG	81	78.64	7.539.160
5	ORS	13.15	13.12	2.355.460
6	PLX	42.25	40.38	6.207.250

Cắt lên đường trung bình MA50

STT	Mã	Giá	MA50	KLTB 10 phiên
1	DRH	2.64	2.59	586.410
2	HHP	13.4	13.38	1.045.980
3	PVX	2	1.89	4591860
4	VCI	26.7	26.66	12.194.400

Cắt lên đường trung bình MA20

STT	Mã	Giá	MA20	KLTB 10 phiên
1	AGG	13.3	13.12	548.300
2	CTG	34.8	34.66	8.683.070
3	DIG	14.45	13.53	10890880
4	DXG	14.6	13.94	20.532.420
5	EVG	6.46	6.32	626.220
7	HDC	18.95	17.97	2862610
8	HSG	14.9	14.61	2917090
9	IDJ	4.1	3.95	571970
10	KDH	26.4	25.83	3899060
11	LCG	9.8	9.74	1892780
12	LDG	3.48	3.39	1185460
13	NAB	13.2	13.03	1892460
14	NTL	16.3	16.06	566540
15	SBS	5.6	5.39	623230
16	SBT	22.8	22.45	624360
17	SCR	6.24	5.88	1890810
18	SHS	17.1	16.85	16771490
19	TIG	7.3	7.26	1345890
20	VFS	14.8	14.29	2071090
21	VIX	16.75	16.71	30374160

Cắt xuống đường trung bình MA200

Cắt xuống đường trung bình MA20

Cổ phiếu cắt xuống dưới các đường trung bình phát tín hiệu bán khi giá có thể giảm sâu hơn



STT	Mã	Giá	MA20	KLTB 10 phiên
1	ACM	0.6	0.61	1.381.600

Cắt xuống đường trung bình MA50

STT	Mã	Giá	MA50	KLTB 10 phiên
1	ACM	0.6	0.62	1.381.600
2	HID	5	05.04	651.890
3	LAS	17.5	17.54	1491770



Cổ phiếu có giai đoạn tích lũy trong biên độ hẹp. Thông thường quá trình tích lũy càng lâu với Bollinger band co hẹp cực đại thì theo sau sẽ là giai đoạn biến động mạnh.

STT	Mã CK	Ngày	Giá đóng cửa	Giá thấp nhất 3T	Giá cao nhất 3T	Biên độ %	KLTB 5 phiên
1	PPT	27/03/2026	15.4	15.3	15.7	2.61	198,980
2	SCG	27/03/2026	63.6	63.5	65.6	3.31	21,200
3	SJD	27/03/2026	13.9	13.7	14.25	04.01	118,620
4	SSB	27/03/2026	16.9	16.3	17	4.29	1,905,020
5	VTZ	27/03/2026	20	19.7	20.6	4.57	1,156,520
6	SBG	27/03/2026	11.55	11.35	11.9	4.85	17,580
7	ODE	27/03/2026	44.3	43.8	46.3	5.71	17,720
8	MCM	27/03/2026	25.7	25	26.45	5.8	17,840
9	MSB	27/03/2026	11.35	10.9	11.55	5.96	4,881,780
10	BAF	27/03/2026	34.7	33.5	35.5	5.97	2,243,420
11	VSH	27/03/2026	43.3	42	44.6	6.19	11,940
12	OCB	27/03/2026	11.2	10.6	11.3	6.6	1,811,780
13	GDT	27/03/2026	19.2	18.75	20.23	7.89	17,780
14	ADP	27/03/2026	22.9	22.4	24.2	08.04	5,940
15	TAL	27/03/2026	44.95	41.55	45	8.3	214,840
16	VAB	27/03/2026	10.1	9.5	10.3	8.42	289,860
17	VLS	27/03/2026	16.6	16.2	17.6	8.64	6,440
18	PGB	27/03/2026	11.8	11.5	12.5	8.7	11,940
19	DRL	27/03/2026	45.5	45	48.95	8.78	5,540
20	CLH	27/03/2026	22.3	20.9	22.8	09.09	10,160
21	GIC	27/03/2026	10.3	9.8	10.7	9.18	14,440
22	SBA	27/03/2026	28.5	27.6	30.2	9.42	12,700
23	RYG	27/03/2026	11.25	10.3	11.3	9.71	167,280
24	TNH	27/03/2026	10.1	9.98	10.95	9.72	95,980



Trung tâm Phân tích và Tư vấn Đầu tư

Nguyễn Văn Thanh

Phụ trách khối Phân tích & TỰ doanh

Email: thanhnv@apsc.vn

Phân tích cơ bản

Nguyễn Kim Dung

Chuyên viên phân tích

Email: dungnk@apsc.vn

Chiến lược giao dịch

Nguyễn Văn Thiệu

Chuyên viên phân tích

Email: thieunv@apsc.vn

Cam kết phân tích

Chuyên viên phân tích trong báo cáo này cam kết rằng (1) quan điểm thể hiện trong báo cáo phân tích này phản ánh chính xác quan điểm cá nhân đối với chứng khoán và/hoặc tổ chức phát hành và (2) chuyên viên phân tích đã/ đang/sẽ được miễn trách nhiệm bồi thường trực tiếp hoặc gián tiếp liên quan đến khuyến nghị cụ thể hoặc quan điểm trong báo cáo phân tích này.

Khuyến nghị

CANH MUA Giá cổ phiếu hiện tại trong vùng mua tiềm năng. Ước tính tiềm năng tăng giá lớn hơn hoặc bằng 15 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

CHỜ MUA Giá cổ phiếu hiện tại cao hơn vùng mua tiềm năng. Ước tính tiềm năng tăng giá lớn hơn hoặc bằng 15 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

TRUNG LẬP Ước tính giá cổ phiếu có thể tăng/giảm 10 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

CANH BÁN Ước tính tiềm năng giảm giá trên 10 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.



Tuyên bố trách nhiệm

Bản báo cáo và các tài liệu đi kèm chỉ phục vụ cho mục đích cung cấp thông tin tham khảo và được phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Alpha (APSC), một doanh nghiệp được cấp phép bởi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và APSC không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay tác động đến bất kỳ chứng khoán nào. Bất kỳ quyết định đầu tư nào đều dựa trên đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo này cùng với các tài liệu đi kèm không thể được sử dụng làm bằng chứng trong bất kỳ tranh chấp pháp lý nào liên quan đến quyết định đầu tư.

© Copyright - Bản quyền thuộc về APSC. Báo cáo này không được phép sao chép tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của APSC. Người dùng có thể trích dẫn hoặc trình chiếu báo cáo cho các mục đích phi thương mại. APSC có thể có thỏa thuận cho phép sử dụng cho mục đích thương mại hoặc phân phối lại báo cáo với điều kiện người dùng trả phí cho APSC.

Công ty Cổ phần Chứng Khoán Alpha

Hội sở chính

Tầng 5, 14 Láng Hạ, P.Giảng Võ, TP. Hà Nội

Điện thoại: (024) 3933 4666

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 8, số 04/B1 lô 26 BC đường Lê Hồng Phong, Phường

Đông Khê, Quận Ngô Quyền, Hải Phòng

Điện thoại: 0913.399.635

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 5, Tòa nhà HDTC, 36 Bùi Thị Xuân, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3535 2115

Chi nhánh Thanh Hoá

Sảnh tầng 1, khách sạn Lam Kinh, Khu đô thị Đông Hương, Phường Đông

Hương, Thành phố Thanh Hoá, Tỉnh Thanh Hoá

Điện thoại: 0237 3515 009